TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số: 34/2025/HS-ST Ngày 03/4/2025	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG - TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ông Nguyễn Quốc Doanh

Bà Phan Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Thảo Vân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST - HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; HKTT: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Đình T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Hiện tại không có; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

* Bị hại: Chùa thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1986

Là sư trụ trì Chùa thôn B (pháp danh Thích Thanh H1) - xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Trí K, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đầu, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

2. Chị Cao Thị D, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đầu, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

3. Anh Ngô Văn T2, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

4. Anh Đặng Ngọc T3, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

5. Bà Ngô Quý C, sinh năm 1948 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

6. Anh Lê Đăng Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/2/2025, sau khi uống rượu tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (HKTT) tại: Thôn B, xã P, huyện V, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 89K1-065.54 đi về nhà. Khi đi đến khu vực Chùa T, xã P, thì thấy cửa cuốn nhà để xe ô tô của chùa đang đóng. T đã cố ý điều khiển xe mô tô nói trên, đâm thẳng bánh xe phía trước vào góc phía dưới bên trái cửa cuốn. Sau khi đâm xe vào cửa cuốn, thì xe của T bị đổ, T cũng bị ngã ra đường. T lại dựng xe mô tô lên và tiếp tục điều khiển xe, đâm liên tiếp 2 lần nữa vào góc phía dưới bên trái của cửa cuốn. Hậu quả, cửa cuốn bị cong vênh, bóp méo và bung phần góc phía dưới bên trái khỏi đường ray. Tại thời điểm này, anh Ngô Văn T2, sinh năm 1969, HKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên đang ở trong chùa N thấy tiếng động, nên ra hỏi T lý do tại sao đâm xe mô tô vào cửa cuốn của chùa, thì T văng tục chửi anh T2 và điều khiển xe mô tô đi vào trong khuôn viên chùa, văng tục chửi sư trụ trì chùa thôn B là ông Phạm Văn H (tức Đại đức Thích Thanh H1). Sau đó, T được một số người có mặt ở trong chùa C1, thì điều khiển xe đi về. Do vẫn còn say rượu, nên T đã không làm chủ tay lái, điều khiển xe mô tô va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grand, biển số 89E1-343.42 của anh Đặng Ngọc T3, sinh năm 1981, HKTT: Thôn M, xã M, huyện V, làm xe của anh T3 bị đổ ra sân nhưng không bị thiệt hại gì. Về đến nhà, do không tìm thấy chìa khóa để vào nhà nên T tiếp tục điều khiểu xe mô tô quay lại chùa để tìm chìa khóa, thì bị mọi người mắng và bảo đi về. T bực tức, tiếp tục chửi "thằng H1 đâu mày ra đây", "thằng sư đểu mày ra đây", thì những người có mặt trong chùa tiếp tục can ngăn, nên T đi về.

Sau khi sự việc xảy ra, đến ngày 03/02/2025 thì ông Phạm Văn H gửi đơn trình báo sự việc đến Công an xã P. Cùng ngày, Công an xã P đã tiến hành kiểm tra xác định hiện trường, ghi nhận: Nơi xảy ra vụ việc là tại nhà để xe ô tô của chùa thôn B,

xã P. Tài sản bị hư hỏng là cánh cửa cuốn bằng kim loại, nhãn hiệu "LUCAS", màu xanh, kích thước (2,6x3,76)m. Tại vị trí góc dưới bên trái cửa cuốn có 3 vết cong, lõm, kích thước lần lượt là: 48cm, 24cm, 24cm, theo chiều từ ngoài đường vào chùa.

Ngày 06/02/2025, Công an xã P thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 89K1-065.54 của T cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe này. Ngày 10/02/2025, Công an xã P chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết và Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/BKL-ĐGTS ngày 10/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 cửa cuốn bằng kim loại, nhãn hiệu "LUCAS", màu xanh, kích thước (2,6x3,76)m, đã qua sử dụng (làm từ năm 2022) có phần đuôi trái bị cong vênh, móp, bung khỏi vị trí đường ray, thiệt hại 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số: 89K1-065.54 đăng ký mang tên bà Đào Thị L1, sinh năm 1966, HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện V. Nhưng bà L1 đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Thành L2, sinh năm 1962, HKTT: Thôn N, xã C, huyện V và ông L2 đã bán lại xe cho T.

Đối với hành vi của T đã chửi ông H, nhưng hành vi này chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên ngày 23/02/2025, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T.

Về trách nhiệm dân sự: T đã bồi thường thiệt hại số tiền là 3.000.000 đồng cho chùa thôn B, xã P. Ông Phạm Văn H được UBND xã P ủy quyền làm người đại diện cho nhân dân trong thôn quản lý tài sản của chùa đã ghi nhận việc xin lỗi, bồi thường của T.

Vật chứng đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 89K1-065.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đào Thị L1.

Quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSVG ngày 12/3/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo T như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1 điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận 3.000.000 đồng tiền bồi thường của bị cáo, nay không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 89K1-065.54 cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chiếc xe trên mang tên Đào Thị L1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tam gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật.

- Đại diện bị hại, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị hại và những người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của đại diện bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do

đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 02/02/2025, tại chùa thôn B, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn T đã cố ý điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 89K1-065.54 đâm vào cửa cuốn bằng kim loại, nhãn hiệu "LUCAS" của nhà để xe ô tô tại chùa thôn B lần. Hậu quả làm cửa cuốn bị cong vênh, móp méo, phần góc cửa phía dưới bên trái bị bung ra khỏi đường ray, giá trị thiệt hại được xác định là 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tập thể là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm hư hỏng tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì uống rượu, không hoàn toàn làm chủ được hành vi và vì coi thường pháp luật nên đã gây ra hậu quả trên.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho đại diện bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng bị kết án hay bị xử phạt, xử lý hành chính.

[5]. Về hình phạt chính: HĐXX thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện cho bị cáo cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận 3.000.000 đồng tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 89K1-065.54 được xác định là tài sản của bị cáo, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung ngân sách Nhà nước cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chiếc xe trên mang tên Đào Thị L1.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Các vấn đề khác: Đối với hành vi của T đã chửi ông H nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 23/02/2025, Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; Điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 47; Điểm b, i, s khoản 1 điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; Khoản 1 Điều 292; Khoản 1 Điều 293; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho phát mại sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số: 89K1-065.54 cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của chiếc xe trên mang tên Đào Thị L1.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V.
- Công an tỉnh Hưng Yên.
- Chi cục T.H.A.DS huyện V.
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Miện